

Một số khách hàng tiêu biểu của các ngành công nghiệp:

- ☆ **Ngành thực phẩm và đồ uống:**
Sữa cô gái Hà Lan, Orion, Pepsi, Cocacola, URC Hà nội, Công ty bia Hà nội
- ☆ **Dược phẩm:**
Dược phẩm B Braun, Dược phẩm trung ương 1
- ☆ **Ngành xi măng :**
Nhà máy xi măng Bỉm sơn, Xi măng Tam Điệp, Xi măng Sông Thao
- ☆ **Ngành điện:**
Nhà máy nhiệt điện Phả Lại, Nhiệt điện Cao Ngạn, Nhiệt điện Sơn Động
- ☆ **Ngành dệt may:**
Nhà máy may TAV (Mỹ), Nhà máy dệt Nam Định, Nhà máy dệt Vĩnh Phú
- ☆ **Ngành điện, điện tử:**
Panasonic Việt nam, điện cơ hải phòng, Rexam hanaka, ASTI Quang Minh
- ☆ **Sản xuất thủy tinh, kính:**
Samiguel Haiphong, Nhà máy kính nổi Việt Nhật (VFG), Bóng đèn Rạng đông
- ☆ **Ngành đóng tàu:**
Lisem cơ Hải phòng, Đóng tàu Hyundai Khánh hòa, Bến Kiên, Hạ Long.
- ☆ **Sản xuất cáp điện:** cáp điện Vinadeasung, Cáp điện Thiên Thành
- ☆ **Sản xuất dầu nhờn:** Caltex Việt Nam, Total Hải phòng
- ☆ **Sản xuất khí :** Messer Haiphong, Khí Bãi Bằng, NTVIG, khí Ninh Bình
- ☆ **Ngành lắp ráp ô tô:** Vidamco, VEAM, Hanamotor, Deawoo Bus Vĩnh phúc
- ☆ **Ngành cơ khí:**
Thép tiền chế Zamil steel Việt Nam, Diesel Sông công, Spindex Nội bài, Armstrong Nội bài, Ebara Hải dương, Geoger Vĩnh phúc, Strongway Vĩnh phúc, GE energy Việt Nam, Kato Spring, Điện cơ Hải phòng, Yamaha Việt Nam, Nikkiso Việt nam ...



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂY HỒ
TAY HO INVESTMENT TRADING AND SERVICE JOINT STOCK COMPANY

Catalogue



www.tayhostar.vn



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ TÂY HỒ

Tel: 04 22180568 - Fax: 04 35400771

Email: tayhostar@tayhostar.vn - Website: www.tayhostar.vn



GIỚI THIỆU CÔNG TY

Công ty cổ phần đầu tư thương mại và dịch vụ Tây Hồ được thành lập và hoạt động từ năm 2004, giấy phép đăng ký kinh doanh số 0101537915.

Ngành nghề của công ty đa dạng tập trung vào ba lĩnh vực chính:

1. Đại lý phân phối hàng nhập khẩu:

- + Hãng Ingersoll Rand (Mỹ) - thiết bị khí nén và phụ kiện
- + Hãng Kennametal (Mỹ): dụng cụ gia công CNC
- + Hãng Tosa Inc (Nhật bản) : Dụng cụ khoan và doa CNC.
- + Hãng Kluber (Đức): Các sản phẩm dầu mỡ bôi trơn đặc biệt

2. Tư vấn và thi công các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật:

- + Khảo sát, tư vấn thiết kế, lập dự án đầu tư
- + Tư vấn giám sát
- + Thi công xây dựng

3. Trồng và chế biến hàng nông sản tại Lào

Để đảm bảo cho sự phát triển đối với mỗi ngành nghề nêu trên, chúng tôi có người phụ trách và tuyển chọn đội ngũ cán bộ chuyên biệt, được đào tạo chuyên nghiệp và am hiểu chuyên môn.

Với chúng tôi, hiệu quả và lợi ích của khách hàng luôn được ưu tiên hàng đầu. Với bề dày về kinh nghiệm và chuyên môn, chúng tôi tin tưởng và bảo đảm luôn đem lại hiệu quả cao nhất đến với Quý khách hàng.

CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG

- Cung cấp sản phẩm và dịch vụ đồng bộ
- Hàng hóa chính hãng với giải pháp và hiệu quả tối ưu
- Tư vấn miễn phí về các giải pháp kỹ thuật trước và sau khi cung cấp
- Dự trữ hàng thay thế và đảm bảo cung cấp dịch vụ sau bán hàng 24/7



Ingersoll Rand - LỊCH SỬ NHỮNG PHÁT MINH



- 1906** Ingersoll Rand trở thành công ty đại chúng, niêm yết trên sàn NYSE
- 1912** Ingersoll Rand khai sinh ra công nghệ nén khí ly tâm, không dầu
- 1933** Đưa chiếc máy nén khí piston không dầu với công nghệ hàng đầu ra thị trường
- 1952** Giới thiệu máy nén khí trục vít không dầu đầu tiên trên thế giới
- 1968** Chiếc máy ly tâm đồng bộ đầu tiên ra đời
- 1993** Giới thiệu dòng máy trục vít 37-300 kW với các công nghệ điều khiển Intellisys, lớp phủ rotor UntraCoat và nhiệt độ làm việc 460C
- 2003** Đưa ra thị trường dòng máy nén khí biến tần, không dầu, động cơ điện HPM

Luôn có giải pháp phù hợp với mỗi ngành công nghiệp



1. Dược phẩm, thực phẩm và Đồ uống:

Máy nén khí không dầu, loại ly tâm và trục vít cấp khí nén cho băng tải, hệ thống điều khiển và thiết bị tự động. Bơm màng cấp y tế với vật liệu phù hợp FDA giúp vận chuyển nguyên liệu một cách an toàn ví dụ bơm các chất phụ gia với công thức khác nhau trong các hệ thống pha chế thuốc tiêm và dịch truyền. Pa lăng cấp Thực phẩm sử dụng trong môi trường phòng sạch. Cuối cùng là khí nén không dầu với các cấp lọc siêu tinh đảm bảo cung cấp khí nén sạch tuyệt đối cho các sản phẩm dược phẩm, rượu, bia và các đồ uống khác.



2. Ô tô, cơ khí, chế tạo máy:

Máy dẫn động bằng khí nén và dụng cụ thủy lực sử dụng trong lắp ráp. Hệ thống khí nén cung cấp nguồn khí nén khắp nhà xưởng. Pa lăng và tời treo giúp vận vật tư và sản phẩm an toàn. Bơm khí nén bơm dầu, chất làm mát và chất bôi trơn tới thiết bị gia công chế tạo. Dụng cụ khí nén chính xác với moment điều chỉnh được giúp lắp ráp các chi tiết chính xác, hiệu quả. Súng hơi, đục hơi, cưa hơi và các thiết bị làm sạch bề mặt khác giúp tháo lắp và thay thế phụ tùng và sơn sửa xe hơi tin cậy.



3. Dệt may và hóa chất:

Máy dẫn động bằng khí nén và dụng cụ thủy lực sử dụng trong lắp ráp. Hệ thống khí nén cung cấp nguồn khí nén khắp nhà xưởng. Pa lăng và tời treo giúp vận vật tư và sản phẩm an toàn. Bơm khí nén bơm dầu, chất làm mát và chất bôi trơn tới thiết bị gia công chế tạo. Dụng cụ khí nén chính xác với moment điều chỉnh được giúp lắp ráp các chi tiết chính xác, hiệu quả. Súng hơi, đục hơi, cưa hơi và các thiết bị làm sạch bề mặt khác giúp tháo lắp và thay thế phụ tùng và sơn sửa xe hơi tin cậy.



4. Dầu khí và khai thác mỏ: Tời và pa lăng khí nén nhấc, kéo và đặt vật tư và thiết bị một cách an toàn trong môi trường làm việc khắc nghiệt và nhạy cảm. Tời khí Force 5 Man Rider chuyển nhân công ở các giàn khoan biển trên khắp thế giới. Pa lăng khí Hercul-Link nâng và đặt tải nặng tới 200 tấn. Bộ khởi động động cơ bằng khí nén để bảo dưỡng và đảm bảo động cơ của bạn khởi động kịp thời. Động cơ khí nén được lắp ở máy cắt và uốn ống. Dòng súng hơi Impactools phục vụ tháo lắp để bảo dưỡng thiết bị mỏ dễ dàng. Dòng bơm màng Pit-Boss lý tưởng cho bơm giếng và vận chuyển quặng rắn. Bộ khởi động bằng khí nén lắp cho xe máy mỏ.



5. Nhà máy điện:

Máy nén khí trục vít cung cấp khí nén cho phanh và động cơ xe ray cũng như các thiết bị khác. Dòng súng hơi Impactools mở bu lông vỏ tua bin khi lắp đặt và bảo dưỡng. Tời điện nâng hạ những thiết bị lớn như tua bin gió và thủy điện.

I. MÁY NÉN KHÍ LY TÂM DẪN ĐẦU THỊ TRƯỜNG TỪ NĂM 1912



- Máy nén khí ly tâm áp suất 3.1 - 10.3 bar công suất 260 kW - 4600 kW
- Máy nén khí ly tâm áp suất 10.3 - 42 bar công suất 750 kW - 3350 kW
- Máy nén khí ly tâm C400 áp suất 3.4 - 8.6 bar công suất 260 kW - 400 kW
- Máy nén khí ly tâm C700 áp suất 3.1 - 10.3 bar công suất 200 kW - 700 kW
- Máy nén khí ly tâm dòng C áp suất 3.4 - 4.5 bar công suất 700 kW - 1100 kW
- Máy nén khí ly tâm dòng C áp suất 3.9 - 10.3 bar công suất 700 kW - 1100 kW

II. MÁY NÉN KHÍ TRỰC VÍT BƠM DẦU - OIL FLOODED AIR COMPRESSOR

Máy nén khí trực vít loại nhỏ 5kW-11kW



- Làm mát gió. Vận hành liên tục ở nhiệt độ môi trường 46°C .
- Module đầu nén với vòng bi đĩa kép.
- Động cơ hiệu suất cao, TEFC, 400v/3ph/50hz IP55 TEFC. Khởi động sao/Tam giác.
- Tốc độ cố định, auto start/stop.
- Điều khiển Điện tử / thủy lực. Công nghệ Hot/Cold box.
- Vỏ máy thiết kế không bắt vít, vát mép trơn. Độ ồn thấp (72 dBA).
- Dây đai chữ V nhiều sợi với bộ căng đai tự động.
- Sử dụng dầu Ultra Coolant với chu kỳ vận hành 8000h.

Model	Công suất kW	m3/phút			Dài (mm)	Rộng (mm)	Cao (mm)	Nặng (kg)
		A 7 7 barg	A 8 8 barg	A 10 10 barg				
R 5IU	5	0.83	0.78	0.70	826	759	782	617
R 7IU	7	1.10	1.03	0.91	826	759	782	617
R 11IU	11	1.63	1.52	1.35	826	759	782	617

Máy nén khí trực vít dòng M loại nhỏ 15kW - 37kW



- Làm mát gió. Thiết kế để vận hành liên tục ở nhiệt độ môi trường 46°C .
- Động cơ 400v/3ph/50hz IP55 TEFC. Khởi động Sao/Tam giác.
- Điều khiển ONLINE/OFFLINE, tự động START/STOP.
- Bộ lọc bụi Hight Dust Filter trong thiết kế tiêu chuẩn. Độ ồn thấp (68-69dBA)
- Bộ trao đổi nhiệt thứ cấp làm mát gió. Dây đai chữ V nhiều sợi, tự căng đai.
- Dầu Untra Coolant nạp sẵn tại nơi sản xuất - tuổi thọ 8000h.

Model KW	m3 /phút				Dài (mm)	Rộng (mm)	Cao (mm)	Cân nặng (kg)
	7 barg	8 barg	10 barg	14 barg				
UP5 15	2.41	2.36	2.07	1.61	1282	920	1050	509
UP5 18	3.00	2.85	2.61	2.01	1282	920	1050	532
UP5 22	3.54	3.34	3.11	2.32	1282	920	1050	540
UP5 30	5.60	4.90	4.70	3.90	1712	1379	1344	1028
M 37	6.2	6.0	5.7	4.8	1712	1374	1344	1123



Máy nén khí trực vít dòng M loại trung bình 45kW - 75kW

- Động cơ IP55 tiêu chuẩn, 380-415V/3ph/50Hz.
- Đầu nén liền khối với vòng bi côn đĩa kép, bộ chuyển động không cần bảo dưỡng.
- Bộ giải nhiệt thứ cấp làm mát gió hoặc làm mát nước có tách ẩm.
- Khởi động Sao/Tam giác tích hợp sẵn .
- Dầu UltraCoolant nạp sẵn từ nơi sản xuất - tuổi thọ 8000h.
- Bộ điều khiển Intellisys với nút điều khiển mềm, Online/Offline/Modulation, Start/Stop.
- Vỏ máy chống ồn 75dB (A).

Model KW	m3 /phút				Dài (mm)	Rộng (mm)	Cao (mm)	Cân nặng (kg)
	ML 7.5 barg	MM 8.5 barg	MH 10 barg	MJ 11.4 barg				
45	7.4	7.1	6.5		1689	1605	1696	953
55	10.1	9.1	8.3	7.6	1689	1605	1696	1270
75	13.0	12.1	11.0	10.2	1689	1605	1696	1315



Máy nén khí trực vít dòng M loại lớn 90kW - 350kW

- Động cơ IP55 tiêu chuẩn, 380-415V/3ph/50Hz.
- Đầu nén liền khối với vòng bi côn đĩa kép
- Bộ chuyển động không cần bảo dưỡng
- Bộ giải nhiệt thứ cấp làm mát gió hoặc làm mát nước có tách ẩm
- Khởi động Sao/Tam giác tích hợp sẵn
- Dầu UltraCoolant nạp sẵn từ nơi sản xuất - tuổi thọ 8000h.
- Bộ điều khiển Intellisys với nút điều khiển mềm, Online/Offline/Modulation, Start/Stop.
- Vỏ máy chống ồn 75dB (A)

Công suất kW	m3/ phút			Dài (mm)	Rộng (mm)	Cao (mm)	Cân nặng (kg)
	ML 7,5 bar	MM 8,5 bar	MH 10 bar				
90	17.1	15.3	14.0	3200	1587	1905	2617
110	20.2	19.2	17.5	3200	1587	1905	2640
132	23.0	22.3	21.0	3200	1587	1905	2702
160	28.0	26.0	25.0	3200	1587	1905	2731
200	34.3	32.9	30.2	4000	1930	2146	4030
250	43.9	42.5	38.8	4000	1930	2146	4934

Công suất kW	m3/ phút				Dài (mm)	Rộng (mm)	Cao (mm)	Cân nặng (kg)
	ML 7,5 bar	MM 8,5 bar	MH 10 bar	MXU 14 bar				
200-2S	41.5	38.8	36.2	29.6	4000	1930	2146	5460
250-2S	49.2	47.4	44.2	36.4	4000	1930	2146	5540
300-2S	60.2	56.0	52.1	44.3	4000	1930	2146	7190
350-2S	69.2	64.1	59.5	50.2	4000	1930	2146	7630



Máy nén khí trực vít dòng R: 55 -160kW

- Động cơ hiệu suất cao, IP55, 400V/50Hz/3Ph.
- Khởi động sao/tam giác tích hợp sẵn.
- Đầu nén Ingersoll Rand bền bỉ, vòng bi đĩa kép.
- Bánh răng tích hợp, không cần bảo dưỡng.
- Bộ giải nhiệt thứ cấp tách ẩm, làm mát gió hoặc nước.
- Vỏ chống ồn tiêu chuẩn ISO 2151:2004. Độ ồn 69dB (A)

Bộ điều khiển thế hệ mới



Model	Công suất	m3/phút				Dài (mm)	Rộng (mm)	Cao (mm)	Nặng (kg)
		A/W 7,5 bar	A/W 8,5 bar	A/W 10 bar	A/W 14 bar				
R55i	55	10.19	9.43	8.58	6.51	2432	1265	2032	1690
R75i	75	13.34	12.77	11.61	8.83	2432	1265	2032	1718
R90i	90	16.71	15.72	14.02	10.25	2703	1466	2032	2420
R110i	110	20.76	19.20	17.50	13.76	2703	1466	2032	2550
R132i	132	25.20	23.93	21.10	17.53	2855	1836	2032	2826
R160i	160	29.45	29.02	25.72	20.51	2855	1836	2032	2926

Model	Công suất	m3/phút				Dài (mm)	Rộng (mm)	Cao (mm)	MAX (kg)
		A/W 7,5 bar	A/W 8,5 bar	A/W 10 bar	A/W 14 bar				
R90IE	90	18.01	17.50	15.43	13.03	2855	1836	2032	3198
R110IE	110	22.09	20.39	18.89	15.40	2855	1836	2032	3198
R132IE	132	26.19	25.34	22.79	18.35	2855	1836	2032	3198
R160IE	160	31.09	30.30	27.21	21.95	2855	1836	2032	3198

Máy trực vít biến tần dòng Rn: 55 -160kW



Model	Lưu lượng Max	Áp danh định	Áp suất Max
R55 n	10.53 m3/phút	7 bar	10 bar
R75 n	13.56 m3/phút	7 bar	10 bar
R90 n	17.95 m3/phút	7 bar	10 bar
R110 n	21.66 m3/phút	7 bar	10 bar
R132 n	24.44 m3/phút	7 bar	10 bar
R160 n	28.88 m3/phút	7 bar	10 bar
R90 NE	18.72 m3/phút	7 bar	10 bar
R110 NE	22.96 m3/phút	7 bar	10 bar
R132 NE	27.24 m3/phút	7 bar	10 bar
R160 NE	32.05 m3/phút	7 bar	10 bar

- Động cơ HPM IP23 hiệu suất danh định không đổi 95.2%. Không vòng bi.
- Biến tần động cơ chính 400V/50Hz/3ph tích hợp sẵn. Biến tần quạt làm mát
- Bộ điều khiển thế hệ mới XE

- Đầu nén IR bền bỉ, vòng bi đĩa kép.
- Bộ giải nhiệt thứ cấp tách ẩm, làm mát gió hoặc nước. Dầu Untra Coolant nạp sẵn từ nơi sản xuất.
- Vỏ chống ồn tiêu chuẩn ISO 2151:2004
- Độ ồn 69 dB(A)



MÁY NÉN KHÍ TRỤC VÍT KHÔNG DẦU - OIL FREE

BIẾN TẦN 37KW - 160KW

Model	Lưu lượng Max	Áp danh định	Áp suất max
IRN 37 K	5.7 m3/phút	7 bar	10 bar
IRN 45 K	6.7 m3/phút	7 bar	10 bar
IRN 55 K	9.4 m3/phút	7 bar	10 bar
IRN 75 K	12.3 m3/phút	7 bar	10 bar
IRN 90 K	15.4 m3/phút	7 bar	10 bar
IRN 110 K	18.8 m3/phút	7 bar	10 bar
IRN 132 K	22.30 m3/phút	7 bar	10 bar
IRN 160 K	25.60 m3/phút	7 bar	10 bar

- Động cơ HPM IP23 Không vòng bi.
- Biến tần động cơ chính 400V/50Hz/3ph tích hợp sẵn.
- Biến tần quạt làm mát
- Bộ điều khiển Intellisys

- Đầu nén IR không dầu với lớp phủ Ultra Coat.
- Bộ giải nhiệt thứ cấp tách ẩm, làm mát gió hoặc nước. Dầu Untra Coolant nạp sẵn từ nơi sản xuất.
- Vỏ chống ồn tiêu chuẩn ISO 2151:2004
- Độ ồn 69 dB(A)

MÁY NÉN KHÍ TRỤC VÍT KHÔNG DẦU ĐỘNG CƠ THƯỜNG - 2 CẤP NÉN CÔNG SUẤT 37KW-300KW



- Động cơ TEFC hiệu suất cao, 380 - 415V/50Hz/3Ph
- Khởi động sao/tam giác tích hợp sẵn
- Đầu nén hai cấp, không dầu cấp nén 2 làm bằng thép không gỉ
- Bộ giải nhiệt thứ cấp tách ẩm, làm mát gió hoặc nước.
- Bộ điều khiển Intellisys. Độ ồn 79dB (A)

* - Chỉ áp dụng cho máy làm mát nước

** - Thông số đứng trước cho máy làm mát khí. Thông số sau cho máy làm mát nước.

Công suất danh nghĩa kW	Lưu lượng khí, M3/ Phút			Dài (mm)	Rộng (mm)	Cao (mm)	Trọng lượng (kg)
	SL 7,0 barg	SM 8,5 barg	SH 10,0 barg				
37	6,0	5,1	-	2248	1372	1914	**2387/ 2410
45	7,6	6,5	-	2248	1372	1914	**2497/ 2520
55	9,6	8,6	*7,7	2248	1372	1914	**2577/ 2600
75	12,5	11,6	*10,7	2248	1372	1914	**2682/ 2705
90	15,9	13,6	13,0	2692	1588	**2362/ 1841	**3040/ 3195
110	19,4	18,0	15,3	2692	1588	**2362/ 1841	**3095/ 3250
132	22,8	21,4	18,8	2692	1588	**2362/ 1841	**3274/ 3429
150	25,9	24,6	22,1	2692	1588	**2362/ 1841	**3275/ 3430
200	35,0	32,6	27,4	3048	1930	**2438/ 2032	4186
250	45,2	41,5	35,5	3048	1930	**2438/ 2032	4306
300	-	-	43,3	3048	1930	**2438/ 2032	4366



Bộ lọc khí nén lắp mặt bích

Dòng CE: Lưu lượng: 12.83 m³/phút – 526.7 m³/phút. Áp suất làm việc: Đến 16 bar(g)
ASME: Lưu lượng: 50 m³/phút – 373.3 m³/phút. Áp suất làm việc: Đến 17 bar(g)

Bộ lọc khí nén lắp ren

Lưu lượng: 0.58 m³/phút – 39.63 m³/phút (Lưu lượng max 35.4 m³/phút với lọc High efficiency)
Áp suất làm việc: Đến 17 bar(g)



Máy sấy khí làm lạnh

Lưu lượng: 0.2 – 110 m³/phút
Áp suất làm việc: Đến 40 bar(g)
Điểm sương: 3oC đến 11oC

Máy sấy khí hấp phụ

Lưu lượng: 0.2 m³/phút – 90 m³/phút
Áp suất làm việc: Đến 16 bar(g)
Điểm sương: Đến - 40oC

DỊCH VỤ



Vận hành và Bảo trì

Khi có yêu cầu, thiết bị của khách hàng sẽ được bảo trì định kỳ bởi các kỹ thuật viên được đào tạo bởi IR. Chạy thử thiết bị sau khi lắp đặt và hướng dẫn công nhân vận hành của khách hàng là chương trình luôn sẵn có.

Tư vấn trước và sau bán hàng

Giúp khách hàng lựa chọn thiết bị phù hợp với công nghệ và công suất hệ thống là dịch vụ được chúng tôi ưu tiên hàng đầu. Các giải pháp có sẵn và giải pháp cho yêu cầu đặc biệt cho khách hàng luôn có trong hệ thống lựa chọn của IR. Cài tạo hệ thống, nâng cấp thiết bị và mở rộng sản xuất sẽ được tư vấn kịp thời để khách hàng quyết định chi phí đầu tư hợp lý.

Vật tư, phụ tùng thay thế

Bất kể cụm đầu nén, bộ điều khiển, dầu máy hay vòng bi thậm chí gioăng, phớt và ống dẫn của chúng tôi đều là phụ tùng chính hãng Ingersoll Rand. Tất cả được cung cấp trong thời gian ngắn nhất. Đảm bảo hiệu suất, tuổi thọ vận hành và chất lượng hoạt động của thiết bị.

Khắc phục sự cố

Để đảm bảo hệ thống của khách hàng vận hành liên tục, chúng tôi sát cánh với khách hàng trong xử lý sự cố thiết bị và hệ thống. Các chuyên gia được IR đào tạo sẽ có mặt bất cứ khi nào khách hàng cần.

ARO là thương hiệu bơm màng có lịch sử 80 năm của Ingersoll Rand

Sản phẩm ARO được sử dụng khắp nơi trên thế giới trong các ngành công nghiệp hóa chất, chế tạo, năng lượng, dược phẩm, thực phẩm và khai thác mỏ. Cùng với bơm màng dung khí nén. ARO cũng là thương hiệu của các loại bơm ly tâm, piston. Các loại lọc, dầu bôi trơn và các thiết bị chất lỏng khác

Compact series



Electronics series



Expert series



Pro series



Tapflo là tập đoàn sản xuất bơm của Thụy điển, thành lập năm 1980. Những chiếc bơm Tapflo đầu tiên phục vụ công nghệ in tráng phim ảnh và công nghệ làm sạch bề mặt ở các nhà máy trong nước.

Năm 1990 Tapflo bắt đầu thành lập liên doanh tại các nước châu Âu bao gồm Anh, Đan mạch và Ý và sau đó là Pháp, Tây ban nha và Ireland.

Năm 2002 Tapflo bắt đầu mở rộng kinh doanh tới Nam phi và sau đó là Trung quốc và Ấn độ.

Hiện nay, Tapflo có mặt ở hầu hết các nước trên thế giới. Trong đó, tại Việt nam, công ty CP Đầu tư TM và Dịch vụ Tây hồ là đại lý phân phối chính thức của Tapflo

Bơm màng - Bơm ly tâm - Bơm ống

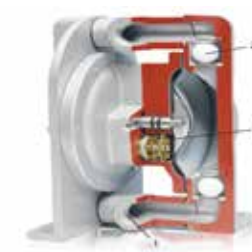
Bơm màng PE và PTFE



Bơm ly tâm



Bơm màng kim loại



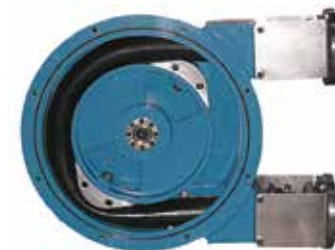
Bơm từ



Bơm thực phẩm



Bơm ống



Bơm vô trùng



Bơm đứng





KENNAMETAL
75
 YEARS OF
ADVANCING INNOVATION
 1938-2013

Kennametal là nhà nghiên cứu, sản xuất và phân phối dụng cụ cắt gọt kim loại cùng các dịch vụ kèm theo hàng đầu thế giới. Đồng thời, Kennametal cũng là nhà sản xuất mũi khoan, búa, lưỡi cắt sử dụng khai thác mỏ và xây dựng lớn nhất. Bất kể bạn hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp nào, Kennametal cũng có thể giúp bạn tăng cường tính cạnh tranh cho sản phẩm của bạn.

- Giảm chi phí 10% đến 30%, thể hiện trong báo cáo tài chính của khách hàng.
- 10.000 sản phẩm mới hàng năm
- 1000 kỹ sư nghiên cứu và 2.700 đăng ký độc quyền
- Đầu tư 45 triệu bảng cho nghiên cứu hàng năm
- Doanh số hàng năm 2,5 tỷ bảng
- 14.000 nhân viên trên khắp 60 nước trên thế giới.

Gia công kim loại là chuyên môn của Kennametal trong gần 75 năm. Chúng tôi không bao giờ ngừng phát minh, thiết kế, thử nghiệm và sản xuất các công cụ kim loại tốt nhất thế giới. Hệ thống đầy đủ các mảnh dao tiện của Kennametal phù hợp với tất cả các nguyên công. Bất kể tiện thô hay tiện tinh, Kennametal đều có loại mảnh dao phù hợp. Kennametal đi đầu trong thế hệ dao tiện tiếp theo với Beyond™ sử dụng các phát minh khoa học tiên tiến và đặc biệt. Mũi khoan, ta rô, mảnh dao khoan, mũi phay và mảnh dao phay đều là các thế mạnh của Kennametal

Giải pháp hoàn chỉnh

Ra đời từ 1938, Kennametal luôn hướng tới nhu cầu hoàn thiện công nghệ gia công kim loại của khách hàng bằng những công nghệ, sản phẩm và dịch vụ bậc nhất. Giải pháp công nghệ hoàn chỉnh của Kennametal được xây dựng từ thực tế đó.

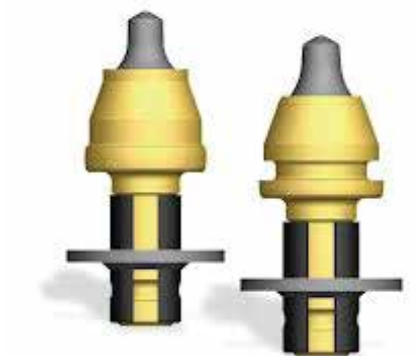
- Dịch vụ: Thiết kế công nghệ - Tối ưu hóa - Tối ưu vật tư - Gia công bề mặt - Sửa chữa và tái chế - Đào tạo
- Sản phẩm: Stock hàng tiêu chuẩn - Làm theo đơn đặt hàng - Giải pháp công nghệ của khách hàng
- Liên kết: Các nhà chế tạo máy gia công - Các chuyên gia độc lập - Các trung tâm dịch vụ ủy quyền - Hệ thống dịch vụ và phân phối hoàn chỉnh
- Hỗ trợ: Hỗ trợ thương mại - Hỗ trợ nghiên cứu sản phẩm

Construction Tools

Cutting Teeth Kennametal thiết kế răng máy cắt đường RoadRazor ECO Pro nhằm phù hợp với yêu cầu tăng hiệu suất và giảm chi phí của các khách hàng sử dụng răng máy cắt đường.

Grader Blades Nếu các hoạt động của bạn chỉ là cào bằng, bạn cần một lưỡi dao tốt hơn. Hãy tìm đến Kennametal để có thể lựa chọn thoải mái trong số các loại lưỡi dao cacbua có sẵn trong ngành công nghiệp hiện nay. Chúng tôi sẽ cung cấp cho bạn lưỡi có độ cứng cao, lưỡi gạt tuyết, và cả đầy đủ các loại phụ kiện

Wear Protection Thời tiết không phải là điều duy nhất mà bất ngờ có thể thay đổi kế hoạch của bạn cho một ngày phay đường. Mà lớp bảo vệ cũng có thể làm vậy. Nếu thiết bị của bạn đi xuống do lớp bảo vệ bị mài mòn, bạn sẽ phải dừng sản xuất bị mất chi phí sửa chữa. KenCast™ là lớp bảo vệ của Kennametal có thể bảo vệ thiết bị của bạn để ngăn chặn không có kế hoạch thời gian chết, mưa hay nắng.



Klüber là nhà sản xuất dầu mỡ bôi trơn hàng đầu thế giới. Klüber có hơn 2000 sản phẩm bôi trơn khác nhau, trong số đó dầu máy nén khí là một trong các dòng sản phẩm quan trọng mà hãng Klüber đang quan tâm phát triển.

Dầu máy nén khí là loại dầu công nghiệp chất lượng rất cao của Klueber giúp cho các máy nén khí kiểu trục vít, pít tông hay li tâm đạt được các ngưỡng mới của sự hoạt động ổn định và tuổi thọ. Đảm bảo giảm chi phí bảo dưỡng, tăng hiệu suất hoạt động và tăng tuổi thọ thiết bị, tiết kiệm năng lượng, giúp máy nén hoạt động an toàn và thân thiện với môi trường.



Dòng Klüber Summit PS (ISO: 32,46,68,100,150)

Dầu Klüber Summit PS là dầu máy nén khí được chế tạo bởi gốc tổng hợp chất lượng cao và gốc khoáng, được thiết kế cho việc bôi trơn và làm mát cho máy nén khí trục vít và piston.

Dầu Klüber Summit có thể dùng thay thế cho những máy nén khí đã sử dụng dầu khoáng loại truyền thống trước đó. Dòng dầu này trung tính đối với hầu hết các loại giăng phốt dùng trong máy nén khí, do vậy nguy cơ rò rỉ dầu được loại trừ.

Dầu Klüber Summit có độ cân bằng ô xi hóa tốt tạo ra do gốc dầu tổng hợp, do đó nó giảm thiểu cặn oxit trong máy nén khí và kéo dài thời gian bảo dưỡng định kỳ cũng như kéo dài thời gian thay dầu, lọc dầu và lọc tách. Chất ức chế có trong thành phần của dầu sẽ giữ mặt bên trong các bộ phận luôn sạch sẽ và tăng hiệu quả hoạt động. Thời gian hoạt động (tuổi thọ) của dòng dầu PS là 5000 giờ.

Dòng Klüber Ultima

Dòng dầu này được thiết kế để cạnh tranh với bất cứ loại dầu tổng hợp nào có trên thị trường. Nó tương thích với các loại dầu OEM có sẵn trong máy nén khí và đảm bảo thời gian thay dầu 12.000 giờ. Đặc biệt, dòng dầu này được chọn cho các máy nén khí ngâm dầu vận hành ở áp suất cao hơn 10bars và nhiệt độ trên 125oC.

Dòng Klüber Summit Supra 32 và Supra Coolant

Là dòng dầu tổng hợp dành riêng cho máy nén khí trục vít. Cấu trúc đặc biệt cho phép dòng này có tác dụng siêu làm mát trong khi vẫn làm tốt chức năng chống đóng cặn, bảo vệ ô bi và đánh bại mọi loại dầu khoáng truyền thống khác. Thời gian thay dầu 8.000 giờ.

Dòng Klüber Food grade

Klüber cung cấp dòng dầu máy nén khí đặc biệt cho các ứng dụng trong dược phẩm và chế biến thực phẩm. Dòng dầu này là dòng dầu tổng hợp hoàn toàn nhưng hoàn toàn có thể trộn lẫn với các loại dầu khoáng và dầu tổng hợp khác.

Có hai dòng dầu cấp thực phẩm là FG và Hysyn FG. Cả hai dòng đều có khả năng bền vững chống ô xi hóa cao, giảm thiểu cặn ô xit khi chạy máy và kéo dài thời gian thay dầu, thay lọc.

Dòng Hysyn FG dùng cho máy trục vít, vane và máy piston. Thời gian thay dầu 4000 giờ

Dòng FG cho phép thời gian thay dầu 5000 giờ

Dòng Klüber Summit SB (ISO: 46, 68)

Bao gồm SB 46 và SB 68. Được thiết kế đảm bảo tính năng bôi trơn và làm mát tuyệt vời cho các máy nén khí trục vít. Dòng SB đảm bảo thời gian thay dầu lên tới 8000 giờ cho hầu hết các máy nén khí khác nhau

Dòng Klüber Summit SH (ISO 32, 46, 68,100)

Dòng SH là dòng dầu có chất lượng cao nhất được thiết kế với một hệ phụ gia đặc biệt sử dụng cho máy nén khí. Dòng dầu này được khuyến cáo sử dụng cho cả máy nén khí piston, trục vít và ly tâm. Thời gian thay dầu lên tới 10.000 giờ.

Dòng Klüber Summit DSL

Dòng dầu tổng hợp dựa trên gốc kép với công nghệ phụ gia mới nhất. Chúng đặc biệt bền vững với ô xi hóa, nhiệt và có độ trung tính và bôi trơn cao. Các phụ gia chống đóng cặn được thêm vào đảm bảo bảo vệ máy nén khí trong những điều kiện khắc nghiệt như khi khởi động hoặc quá tải. Dòng DSL đặc biệt phù hợp với hộp số và piston của các máy piston. DSL 32 đến DSL 100 còn là dầu tổng hợp có thể phân hủy sinh học, phù hợp với các ứng dụng nhạy cảm môi trường như dự án xử lý nước thải

Klüber Summit Varnasolv

Chất tẩy rửa để vệ sinh bên trong thiết bị mà không cần tháo máy áp dụng được cho tất cả các loại máy nén khí và tất cả các loại dầu bôi trơn. Chỉ cần tháo bớt 10% dầu đang sử dụng rồi bổ sung lại bằng Varnasolv. Vận hành tiếp 40-60h tùy theo mức độ cặn bẩn trong máy. Dừng máy và tháo toàn bộ ra khi dầu còn đang nóng. Thay lọc và tách dầu mới. Đổ dầu bôi trơn mới vào là có thể tiếp tục vận hành máy. Chú ý: Nếu lượng cặn bẩn quá nhiều thì có thể gây tắc lọc và tách dầu và có thể phải làm hai lần để thiết bị sạch hoàn toàn. Chất tẩy rửa này cũng có thể dùng để vệ sinh hộp số kín có nhiều cặn do phải làm việc ở điều kiện

Klüber Summit

T.A.N. kit là bộ phân tích dầu tại chỗ của Klüber. Đặc biệt phù hợp với nhu cầu phân tích dầu máy nén khí tại chỗ. Kết quả phân tích sẽ giúp quyết định về giới hạn chất lượng dầu đang sử dụng.